

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/DS-ST
Ngày: 11/6/2025.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản và hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huế.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh.
Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 11/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 830/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị Thanh Tr, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 80, đường Bà Huyện Thanh Q, tổ 02, ấp Hoà L, xã Hoà An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Phan Thị Thanh Tr và Chị Nguyễn Thị H có mặt; Nguyễn Thị Ngọc Ng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Thanh Tr trình bày:**

- Đối với tiền mượn hụi của chị H: Vào tháng 11/2023, chị Nguyễn Thị Kiều Tr giới thiệu chị Nguyễn Thị H tham gia chơi hụi do chị Tr làm chủ hụi, chị H tham gia chơi nhiều dây hụi của chị Tr. Sau đó, chị H hốt hết các dây hụi của chị H. Khi chị H hốt hụi thì chị Tr có xin số tài khoản và chính chị H cho số tài khoản tên người nhận là Bùi Nguyễn Vĩnh K và chị Trúc chuyển tiền vào số tài khoản tên Bùi Nguyễn Vĩnh K của Ngân hàng MB.

Đến khoảng tháng 4/2024 chị H bắt đầu không đóng hụi theo đúng chu kỳ mở hụi cho đến nay. Sau đó, chị H có viết biên nhận mượn hụi của chị Tr với số tiền là 51.310.000 đồng. Chị H chụp giấy mượn hụi qua Zalo cho chị Tr.

- Đối với tiền hụi của Ngọc Ng: Sau khi chị H chơi hụi của chị Tr thì chị H nhắn tin giới thiệu con gái chị H là Nguyễn Thị Ngọc Ng tham gia chơi hụi của chị Tr. Chị Tr đồng ý cho Ngọc Ng tham gia chơi hụi do chị Tr làm chủ hụi, Ngọc Ng có chụp căn cước công dân của Ngọc Ng qua Zalo cho chị Tr. Nguyễn Thị Ngọc Ng tham gia dây hụi 2 ngày số tiền 500.000 đồng, Ngọc Ng tham gia 02 phần. Ngọc Ng đã hốt hụi 02 phần. Khi Ngọc Ng hốt hụi thì Ngọc Ng có nhắn tin cho chị Tr số tài khoản của Nguyễn Ngọc Quang Th của Ngân hàng BIDV và nói là con của Ngọc Ng. Hiện nay, Ngọc Ng chưa đóng các kỳ thứ 24, 25, 26, 27, 28, 29 hụi chết cho chị Tr. Tổng số tiền là 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi thanh toán hết tiền gốc tính từ ngày 29/5/2024. Phần hụi này, chị H có nhắn tin nhận trả tiền hụi thay cho Ngọc Ng số tiền là 6.000.000 đồng. Do đó, chị Tr yêu cầu chị H trả số tiền này, chị Tr không yêu cầu Ngọc Ng trả số tiền này.

Chị Tr thừa nhận từ khi chị H và Ngọc Ng chơi hụi của chị Tr thì chị Tr chưa gặp chị H và Ngọc Ng lần nào, cũng không gọi điện mà chỉ nhắn tin qua Zalo. Chị Tr làm việc độc lập với từng zalo của chị H và Ngọc Ng. Khi chị H và Ngọc Ng vào tham gia chơi hụi thì tự động gửi căn cước công dân qua Zalo cho chị Tr.

Chị Tr cho rằng chị H chơi hụi của chị Tr là do chị Tr giới thiệu nhưng chị Tr không yêu cầu gì đối với chị Tr và chị Tr không yêu cầu gì đối với mà chị Tr đã chuyển khoản là Bùi Nguyễn Vĩnh K và Nguyễn Ngọc Q Thành.

Nay chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu buộc chị H trả số tiền mượn là 51.310.000 đồng và yêu cầu chị H phải trả tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 29/5/2024 đến ngày 11/6/2025 là 12 tháng 14 ngày số tiền là 5.334.000 đồng. Tổng gốc và lãi là 56.644.000 đồng.

- Yêu cầu chị H trả tiền hui và đóng lãi hui chết dây 2 ngày số tiền 500.000 đồng của 02 phần hui chết tổng số tiền là 6.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Tổng cộng 02 khoản nợ là 62.644.000 đồng.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị H không có chơi hui của chị Tr vì từ trước đến nay chị H chưa gặp chị Tr lần nào. Zalo chị Tr cung cấp cho Toà án không phải là Zalo của chị H. Chị H không quen biết ai là Nguyễn Ngọc Quang Th và Bùi Nguyễn Vĩnh K.

Chị Tr cho rằng chị Tr giới thiệu chị H chơi hui của chị Tr nhưng chị H cũng không yêu cầu gì đối với chị Tr.

Nay chị H không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của chị Tr.

*** Tai phiên họp và hoa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc Ng trình bày:**

Ngọc Ng không có chơi hui của chị Tr vì từ trước đến nay chưa từng quen biết chị Tr, Ngọc Ng cũng chưa gặp chị Tr lần nào. Zalo chị Tr cung cấp cho Toà án không phải là Zalo của Ngọc Ng. Do đó, không liên quan gì đến vụ án chị Tr đang khởi kiện mẹ chị Ng là bà H.

Ngọc Ng yêu cầu chị Tr phải bồi thường danh dự nhân phẩm do Ngọc Ng không có liên quan đến việc chơi hui của chị Tr. Ngọc Ng sẽ khởi kiện chị Tr bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thị Thanh Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hui. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có địa chỉ tại tổ 05, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Ng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc Ng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Chị Phan Thị Thanh Tr yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả số tiền hui và số tiền vay là 62.644.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của chị Tr đối với số tiền hui do Ngọc Ng chơi hui của chị Tr thì Ngọc Ng là con gái của chị H tham gia dây hui 2 ngày số tiền 500.000 đồng do chị Tr làm chủ hui. Sau khi hót hui thì Ngọc Ng không đóng tiền hui chết cho chị Tr nhưng chị H là mẹ của Ngọc Ng có nhắn tin với chị Tr là chị H lãnh trả phần hui này của Ngọc Ng. Khi hót hui Ngọc Ng có nhắn tin cho chị Tr với nội dung tin nhắn “ *Số tài khoản, Nguyễn Ngọc Quang Th, số tk này của ai em, của con trai em, con trai em 18 tuổi rồi chị*”. Đối với phần mượn hui số tiền 51.310.000 đồng của chị H thì chị H có viết giấy hui và chụp hình qua Zalo của chị Tr, khi chị H hót hui thì chị H có nhắn tin số tài khoản của Bùi Nguyễn Vĩnh K cho chị Tr và chị Tr có chuyển khoản cho Vĩnh K. Chị Tr thừa nhận từ khi chị H và Ngọc Ng chơi hui của chị Tr thì chị Tr chưa gặp mặt chị H và Ngọc Ng chỉ có gặp chị Nguyễn Thị Kiều Tr là người giới thiệu chị H và Ngọc Ng chơi hui.

Theo lời trình bày của Ngọc Ng và chị H thì Ngọc Ng và chị H không có chơi hui của chị Tr vì từ trước đến nay chưa từng quen biết chị Tr, Ngọc Ng và chị H cũng chưa gặp chị Tr lần nào. Zalo chị Tr cung cấp cho Tòa án không phải là Zalo của Ngọc Ng và chị H. Còn đối với phần mượn hui của chị H số tiền 51.310.000 đồng, chị H không có mượn hui của chị Tr và cũng không viết giấy mượn hui với chị Tr. Ngọc Ng và chị H không biết Nguyễn Ngọc Quang Th và Bùi Nguyễn Vĩnh K là ai. Do đó, lời trình bày của Ngọc Ng và chị H là có cơ sở.

Đồng thời, theo kết quả xác minh của Công an xã Tịnh Thới xác minh như sau: Nhân khẩu Nguyễn Thị Ngọc Ng có trong hộ khẩu của ông Nguyễn Văn Kh gồm có: Nguyễn Văn Kh (chủ hộ), Nguyễn Thị H (vợ), Nguyễn Ngọc H (con đẻ), Nguyễn Ngọc H (con đẻ), Nguyễn Thị Ngọc Ng (con đẻ), Nguyễn Văn S (con rể), Nguyễn Trí Th (cháu ngoại), Nguyễn Minh Đ (cháu ngoại), Nguyễn Ngọc M (cháu ngoại), Nguyễn Ngọc Tr (ở nhờ).

Mặt khác, theo giấy chứng nhận kết hôn của Ngọc Ng cung cấp thì Ngọc Ng kết hôn với anh Nguyễn Văn S và có 03 người con tên Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Trí Th không có ai tên Nguyễn Ngọc Quang Th và giấy chứng nhận kết hôn của chị H thì chị H kết hôn với ông Nguyễn Văn Kh có 03 người con tên Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Ngọc Ng. Do đó, Ngọc Ng không có con tên Nguyễn Ngọc Quang Th và những người con của Ngọc Ng đang còn nhỏ.

Ngoài ra, Toà án cũng ra thông báo yêu cầu chị Tr cung cấp họ tên, năm sinh và địa chỉ của Nguyễn Ngọc Quang Th và Bùi Nguyễn Vĩnh K cho chị Tr theo thông báo số 340/TB-TA, ngày 21/5/2025 nhưng chị Tr không cung cấp được họ tên, năm sinh và địa chỉ của Nguyễn Ngọc Quang Th và Bùi Nguyễn Vĩnh K và chị Tr cũng không chứng minh được người nhận chuyển khoản tên Nguyễn Ngọc Quang Th và Bùi Nguyễn Vĩnh K là ai. Chị Tr cũng không cung cấp được bản chính các giấy hui do chị H viết.

Từ những cơ sở nêu trên xác định Ngọc Ng và chị H không có chơi hui của chị Tr. Do đó, chị Tr yêu cầu chị H trả tổng số tiền 62.644.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với người giới thiệu cho chị H chơi hui của chị Tr là chị Nguyễn Thị Kiều Tr và người nhận chuyển khoản của chị Tr chuyển khoản là Bùi Nguyễn Vĩnh K và Nguyễn Ngọc Quang Th chị Tr không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, chị Tr cũng không cung cấp được thông tin của những người nêu trên. Do đó, Toà án không đưa vào tham gia tố tụng. Trường hợp, sau này chị Tr có tranh chấp với chị Nguyễn Thị Kiều Tr, Bùi Nguyễn Vĩnh K và Nguyễn Ngọc Quang Th thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Đối với tiền lãi của tiền hui 6.000.000 đồng, chị Tr không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Đối với tiền lãi của tiền mượn hui là 51.310.000 đồng, chị Tr yêu cầu chị H trả số tiền lãi là 5.334.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, do không chấp nhận yêu cầu của chị Tr nên phần tiền lãi Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Tr.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự

sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh Tr không được chấp nhận nên chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh Tr yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả cho Phan Thị Thanh Tr tổng số tiền gốc và lãi là 62.644.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Thanh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.132.200 đồng nhưng được trừ vào số tiền chị Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 1.441.000 đồng theo biên lai thu số 0013067 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Như vậy, chị Tr phải nộp thêm số tiền là 1.691.000 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Huế

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- THADS TP CL;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm